

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH
CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN SƠ CHẾ
NÔNG LÂM SẢN SAU THU HOẠCH
MÃ SỐ: 62.54.10.01

HÀ NỘI

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành
„Công nghệ bảo quản sơ chế nông lâm sản sau thu hoạch“
Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
Chuyên ngành đào tạo: Công nghệ bảo quản sơ chế nông lâm sản sau thu hoạch
Postharvest Technology
Mã chuyên ngành: 62.54.10.01

(Ban hành theo Quyết định số / QĐ-ĐH BK-SĐH ngày tháng năm
của Hiệu trưởng trường ĐH Bách Khoa Hà Nội)

1 Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành „*Công nghệ bảo quản sơ chế nông lâm sản sau thu hoạch*“ có trình độ chuyên môn sâu cao, có khả năng nghiên cứu và lãnh đạo nhóm nghiên cứu các lĩnh vực của chuyên ngành, có tư duy khoa học, có khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề khoa học chuyên ngành, có khả năng trình bày - giới thiệu các nội dung khoa học, đồng thời có khả năng đào tạo các bậc Đại học và Cao học.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Sau khi đã kết thúc thành công chương trình đào tạo, Tiến sĩ chuyên ngành Công nghệ bảo quản sơ chế nông lâm sản sau thu hoạch:

- Có khả năng phát hiện và trực tiếp giải quyết các vấn đề khoa học thuộc các lĩnh vực „*Bảo quản nông lâm sản sau thu hoạch*“, „*Sơ chế nông lâm sản sau thu hoạch*“
- Có khả năng nghiên cứu, dẫn dắt, lãnh đạo nhóm nghiên cứu đề xuất và áp dụng các giải pháp công nghệ thuộc các lĩnh vực nói trên trong thực tiễn.
- Có khả năng cao để trình bày, giới thiệu (bằng các hình thức bài viết, báo cáo hội nghị, giảng dạy đại học và sau đại học) các vấn đề khoa học thuộc các lĩnh vực nói trên.

2 Thời gian đào tạo

Vận dụng khoản 4 Điều 81 „*Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học*“ do Hiệu trưởng ĐH Bách Khoa Hà Nội ban hành theo quyết định số 1492/QĐ-ĐH BK-SĐH ngày 30/9/2009, thời gian đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Chế biến thực phẩm và đồ uống sẽ là:

- 3 năm tập trung liên tục đối với NCS có bằng ThS và 4 năm tập trung liên tục đối với NCS có bằng ĐH.
- Trường hợp NCS không theo học tập trung liên tục được và được Trường, Khoa chấp nhận thì NCS phải có tổng thời gian học tập và nghiên cứu tập trung là 3 năm đối với NCS có bằng ThS và 4 năm đối với NCS có bằng ĐH. Trong đó có ít nhất một gian đoạn 12 tháng tập trung liên tục tại Bộ môn đào tạo, thực hiện trong phạm vi 3 năm đầu kể từ ngày ký quyết định công nhận NCS.

3 Khối lượng kiến thức

Khối lượng kiến thức bao gồm khối lượng của *các học phần trình độ Tiến sĩ* và khối lượng của *các học phần bổ sung, học phần chuyển đổi* được xác định cụ thể cho từng loại đối tượng tại mục 4.

- NCS đã có bằng ThS: 12 tín chỉ + khối lượng bổ sung, chuyển đổi (nếu có).
- NCS mới có bằng ĐH: 12 tín chỉ + 28 tín chỉ (không kể luận văn) của Chương trình Thạc sĩ Khoa học chuyên ngành „*Công nghệ thực phẩm*“. Đối với NCS có bằng ĐH của các hệ 4

hoặc 4,5 năm (theo quy định) sẽ phải thêm các học phần bổ sung của Chương trình Thạc sĩ Khoa học chuyên ngành „Công nghệ thực phẩm“

4 Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh là các thí sinh đã có bằng Thạc sĩ với chuyên ngành tốt nghiệp phù hợp hoặc gần phù hợp với chuyên ngành Chế biến Thực phẩm và đồ uống. Chỉ tuyển sinh mới có bằng ĐH với chuyên ngành tốt nghiệp phù hợp. Mức độ „*phù hợp hoặc gần phù hợp*“ với chuyên ngành Chế biến thực phẩm và đồ uống, được định nghĩa cụ thể ở mục 4.1 sau đây.

4.1 Định nghĩa

- Ngành phù hợp: Là những hướng đào tạo chuyên sâu thuộc ngành „Kỹ thuật/Công nghệ/Chế biến thực phẩm“
- Ngành gần phù hợp: Hướng đào tạo chuyên sâu thuộc ngành Công nghệ sinh học thuộc trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

4.2 Phân loại đối tượng ngành phù hợp

- Có bằng ThS Khoa học (định hướng nghiên cứu) nhưng thời gian tốt nghiệp (tính tới thời điểm ra quyết định công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh) chưa quá 7 năm. *Đây là đối tượng không phải tham gia học bổ sung/chuyển đổi*, gọi tắt là đối tượng **A1**.
- Có bằng ThS Khoa học (định hướng nghiên cứu) nhưng thời gian tốt nghiệp (tính tới thời điểm ra quyết định công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh) đã quá 7 năm. *Đây là đối tượng phải tham gia học bổ sung*, gọi tắt là đối tượng **A2**.
- Có bằng ThS Kỹ thuật (định hướng ứng dụng). *Đây là đối tượng phải tham gia học bổ sung*, gọi tắt là đối tượng **A3**.
- Có bằng ĐH. Đây là đối tượng phải tham gia học bổ sung, gọi tắt là đối tượng **A4**.
- *Trường hợp đặc biệt*: Nghiên cứu sinh có bằng ThS Khoa học không phải của ĐH Bách Khoa Hà Nội. Sau đây gọi tắt là đối tượng **A5**.

4.3 Phân loại đối tượng ngành gần phù hợp

- Có bằng ThS Khoa học nhưng thời gian tốt nghiệp chưa quá 7 năm. *Đây là đối tượng phải tham gia học chuyển đổi*, gọi tắt là đối tượng **B1**.
- Có bằng ThS Khoa học nhưng thời gian tốt nghiệp đã quá 7 năm. *Đây là đối tượng phải tham gia học bổ sung và học chuyển đổi*, gọi tắt là đối tượng **B2**.
- Có bằng ThS Kỹ thuật. Đây là đối tượng phải tham gia học bổ sung và học chuyển đổi, gọi tắt là đối tượng **B3**.

5 Quy trình đào tạo, điều kiện công nhận đạt

- Quy trình đào tạo được thực hiện theo học chế tín chỉ, tuân thủ Quy định 1492/2009 về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của ĐH Bách Khoa Hà Nội.

6 Nội dung chương trình

6.1 Cấu trúc

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ gồm có 3 phần như bảng sau đây.

Phần	Nội dung đào tạo	A1	A2	A3	A4	A5	B1	B2	B3
1	HP bổ sung	0	8TC	6TC	20TC ⁵⁾	NHD ¹⁾	6TC	8TC	12TC
	HP chuyển đổi	0	0	0	0	0	0	0	0
2 ²⁾	HP trình độ TS	Bắt buộc	6TC (2HP)						
		Tự chọn	6TC (2HP) ³⁾						
	CĐTS	Bắt buộc	2TC						
		Tự chọn	4TC ³⁾						
TLTQ ⁴⁾									
3 ²⁾	NC khoa học ⁴⁾								
	Luận án ⁴⁾								

1) NHD: viết tắt của „người hướng dẫn“

2) Giống nhau cho mọi loại đối tượng

3) Đây là phần dành cho NCS tự chọn

4) Đây là các nội dung gắn với đề tài NCKH và các trình bày của luận án nên sẽ có quy định riêng và không được đề cập đến trong phần chương trình đào tạo mang tính giảng dạy này

5) Ngoài 28 tín chỉ của chương trình đào tạo bậc Cao học, đối tượng A4 tốt nghiệp hệ ĐH 4-4,5 năm còn phải học các học phần bổ sung của chương trình đào tạo bậc Cao học theo quy định

7.2 Học phần bổ sung, chuyển đổi

7.2.1 Danh mục học phần bổ sung, chuyển đổi

ĐỐI TƯỢNG	HỌC PHẦN	STT	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ
A2	Bổ sung	1.	Xử lý số liệu thực nghiệm	2
		2.	Tiêu chuẩn hóa chất lượng TP	2
		3.	Độc tố thực phẩm	2
		4.	Thực phẩm biến đổi gen	2
A3	Bổ sung	5.	Động học các quá trình sinh học thực phẩm	2
		6.	Các tính chất cảm quan thực phẩm	2
		7.	Thực phẩm chức năng	2
A4	Bổ sung	8.	Cấu trúc thực phẩm	3
		9.	Chất thơm thực phẩm	3
		10.	Xử lý số liệu thực nghiệm	2
		11.	Tiêu chuẩn hóa chất lượng TP	2
		12.	Độc tố thực phẩm	2
		13.	Động học các quá trình sinh học thực phẩm	2
		14.	Các tính chất cảm quan thực phẩm	2
		15.	Thực phẩm chức năng	2
		16.	Bảo quản thực phẩm	2
		17.	Ứng dụng Kỹ thuật Nhiệt trong CNTP	2
A5	Bổ sung	Người hướng dẫn căn cứ trên bảng điểm tốt nghiệp Cao học của NCS để đề xuất những học phần cần học bổ sung, lấy từ chương trình đào tạo Thạc sĩ Khoa học chuyên ngành „Công nghệ thực phẩm“. Khối lượng tối đa: 3 học phần (8 tín chỉ)		
B1	Bổ sung	1.	Cấu trúc thực phẩm	3

		2.	Tiêu chuẩn hóa chất lượng TP	2
		3.	Bảo quản thực phẩm	2
B2	Bổ sung	4.	Cấu trúc thực phẩm	3
		5.	Tiêu chuẩn hóa chất lượng TP	2
		6.	Độc tố thực phẩm	2
		7.	Bảo quản thực phẩm	2
		8.	Cấu trúc thực phẩm	3
B3	Bổ sung	9.	Tiêu chuẩn hóa chất lượng TP	2
		10.	Độc tố thực phẩm	2
		11.	Các tính chất cảm quan thực phẩm	2
		12.	Thực phẩm chức năng	2
		13.	Bảo quản thực phẩm	2